TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HN-PT
Ngày: 16-3-2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng
Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Trí Dũng
2/ Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Kim Ngữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 41/2017/TLPT-HN ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 234/2017/HNST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2018/QĐPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh A, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: ấp E, xã G, huyện H, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Trúc B, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: ấp E, xã G, huyện H, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện tại: ấp K, xã G, huyện H, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án* nguyên đơn ông Lê Thanh A trình bày: ông và bà Đặng Thị Trúc B tự nguyện kết hôn vào năm

2006 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình sống chung, ông và bà B phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do cả hai có thiếu nợ chung, bà B lén chơi hụi thiếu nợ hụi bắt ông trả, bà B đi chơi với bạn bè có khi không về nhà. Ông có khuyên nhưng bà B không thay đổi, ông và bà B cự cãi và ông có đánh bà B hai bạt tay. Sau đó bà B không sống với ông nữa và bỏ nhà đi khoảng hơn một năm nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà B.

Về con chung: có hai con chung là cháu Lê Thanh C, nam, sinh ngày 28/3/2007 và cháu Lê Thị Trúc D, nữ, sinh ngày 25/5/2011. Nay ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà Ly phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Thị Trúc B trình bày: bà thống nhất lời trình bày của ông A về quan hệ hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông A có chơi hụi và thiếu nợ hụi nên vợ chồng cự cãi và ông A không tin tưởng bà nghe người khác nói là bà có người khác nên ghen cầm dao đòi chém bà nên bà về nhà cha mẹ ruột sống. Bà và ông A đã ly thân khoảng một năm nay. Nay ông A yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: bà và ông A có hai con chung là cháu Lê Thanh C, nam, sinh ngày 28/3/2007 và cháu Lê Thị Trúc D, nữ, sinh ngày 25/5/2011. Nay ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu D còn ông A nuôi cháu C, không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 234/2017/HN-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã tuyên:

Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B.

Về con chung: giao cháu Lê Thanh C, nam, sinh ngày 28/3/2017 cho ông Lê Thanh A nuôi dưỡng đến trưởng thành; giao cháu Lê Thị Trúc D, nữ, sinh ngày 25/5/2011 cho bà Đặng Thị Trúc B nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Lê Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B, không ai được cản trở ông A, bà B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 29/9/2017 nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí của đương sự đúng thời hạn nên hợp lệ về mặt hình thức. Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Lê Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B có hai con chung là cháu Lê Thanh C và cháu Lê Thị Trúc D. Cháu C có nguyện vọng sống với cha và bà B cũng thống nhất nên cấp sơ thẩm giao cho ông A là phù hợp. Còn đối với cháu D thì cấp sơ thẩm xem xét về điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dưỡng để giao cháu D cho bà B là có căn cứ, vì vậy yêu cầu kháng cáo của ông A là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các bên phát biểu tranh luận.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án.

Sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lê Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn theo quy định, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông A và bà B xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 10/2014. Nay ông A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà B, do đó Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Theo quy định của pháp luật, khi giải quyết ly hôn thì giải quyết cả vấn đề về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài

sản chung. Vì vậy nên xác định lại quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015 cho phù hợp.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Thanh A yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của ông và bà B là cháu Lê Thị Trúc D. Xét thấy ông A và bà B có hai con chung là cháu Lê Thanh C (nam) và cháu Lê Thị Trúc B (nữ). Cháu Lê Thanh C do có nguyện vọng sống với cha và bà B cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử giao cháu C cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Còn đối với cháu Lê Thị Trúc B thì Tòa án cấp sơ thẩm xem xét dựa trên hoàn cảnh gia đình, điều kiện chăm sóc giáo dục tốt cho cháu D thì giao cháu D cho bà B nuôi dưỡng là hợp lý.

[3]. Từ những nhận định trên thấy rằng bản án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở. Vì vậy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung. Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Thanh A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của ông không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Lê Thanh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B.

Về con chung: giao cháu Lê Thanh C, nam, sinh ngày 28/3/2017 cho ông Lê Thanh A nuôi dưỡng đến trưởng thành; giao cháu Lê Thị Trúc D, nữ, sinh ngày 25/5/2011 cho bà Đặng Thị Trúc B nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Lê Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Thanh A và bà Đặng Thị Trúc B, không ai được cản trở ông A, bà B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung do không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn ông Lê Thanh A phải nộp 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 000973 ngày 24/4/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ sang thành án phí sơ thẩm.

Về án phí hôn nhân phúc thẩm: nguyên đơn ông Lê Thanh A phải chịu 300.000 đồng, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 002200 ngày 03/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ sang thành án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H.Thới Lai;
- THA.DS H. Thới Lai;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Lâm Đồng